

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM SILK FARMING
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM SILK FARMING

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM SILK FARMING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VN SILK FARM JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3801298016

3. Ngày thành lập: 21/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

đội 4, ấp Phước Tân, Xã Tân Phước, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0965235070

Fax:

Email: vietnamsilkfarming@gmail.com Website: www.vietnamsilkfarming.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống tưới và điều hoà không khí (Trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, máy điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng -Chi tiết: Sửa chữa nhà. Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán, sửa chữa thiết bị, máy móc trong lĩnh vực y tế, giáo dục đào tạo, khoa học, kỹ thuật, công nghiệp, môi trường, điện tử, viễn thông, tin học, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng, ô tô, xe máy;	4649
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán, sửa chữa thiết bị, máy móc trong lĩnh vực y tế, giáo dục đào tạo, khoa học, kỹ thuật, công nghiệp, môi trường, điện tử, viễn thông, tin học, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng, ô tô, xe máy;	4659
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Mua, bán vật liệu xây dựng, vật tư, thiết bị, máy dùng trong xây dựng dân dụng và công nghiệp;	4663

8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán hoá chất, phân bón hoá học, phân bón lá, phân bón hữu cơ sinh học, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt chuột, ruồi, muỗi, kiến, gián, thuốc kích thích sinh trưởng cây trồng. Mua bán thuốc khử trùng cho nuôi trồng thuỷ sản, thuốc khử trùng.	4669
9.	Trồng cây ăn quả	0121
10.	Trồng cây điều	0123
11.	Trồng cây hồ tiêu	0124
12.	Trồng cây cao su	0125
13.	Trồng cây cà phê	0126
14.	Trồng cây chè	0127
15.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
16.	Trồng cây lâu năm khác	0129
17.	Chăn nuôi khác (không hoạt động tại trụ sở)	0149
18.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không hoạt động tại trụ sở)	0150(Chính)
19.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (không hoạt động tại trụ sở)	0161
20.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi (không hoạt động tại trụ sở)	0162
21.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch (không hoạt động tại trụ sở)	0163
22.	Xử lý hạt giống để nhân giống (không hoạt động tại trụ sở)	0164
23.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
24.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
25.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
26.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
27.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
28.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6619
29.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
30.	Sản xuất sợi (không tẩy, nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)	1311
31.	Sản xuất vải dệt thoi (không hoạt động tại trụ sở)	1312
32.	Hoàn thiện sản phẩm dệt (không hoạt động tại trụ sở)	1313

33.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác (không hoạt động tại trụ sở)	1391
34.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
35.	Sản xuất thảm, chăn, đệm (không hoạt động tại trụ sở)	1393
36.	Sản xuất các loại dây bện và lưới (không hoạt động tại trụ sở)	1394
37.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở)	1399
38.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
39.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú (không hoạt động tại trụ sở)	1420
40.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc (không hoạt động tại trụ sở)	1430
41.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú (không hoạt động tại trụ sở)	1511
42.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm (không hoạt động tại trụ sở)	1512
43.	Sản xuất giày, dép (không hoạt động tại trụ sở)	1520
44.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	1610
45.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không hoạt động tại trụ sở)	1621
46.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	1622
47.	Sản xuất bao bì bằng gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	1623
48.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
49.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: sản xuất phân bón (phân đạm ni tơ nguyên chất, phân lân, phân kali, phân urê, phân lân thô tự nhiên)	2012
50.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
51.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	4799
52.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
53.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Dịch vụ kinh doanh khách sạn (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
54.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (không hoạt động tại trụ sở)	3100
55.	Xây dựng nhà để ở	4101

56.	Xây dựng nhà không để ở	4102
57.	Xây dựng công trình điện	4221
58.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
59.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
60.	Phá dỡ	4311
61.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
62.	Lắp đặt hệ thống điện (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)	4321
63.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
64.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (không hoạt động tại trụ sở)	4752
65.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
66.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM NGỌC LOAN	Tổ 2, ấp 3, Xã Long An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	0791690362 93	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		
2	NGUYỄN HỮU VŨ	709 Quốc lộ 13, KP3, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	80,000	0660920038 33	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	80,000		

3	PHAN NGOC THUY TIEN	Tổ 2, ấp 3, Xã Long An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	075193015674
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HỮU VŨ

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 10/01/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 066092003833

Ngày cấp: 27/03/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 709 Quốc lộ 13, KP3, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 709 Quốc lộ 13, KP3, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước